TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST – HNGĐ	*Đại Từ, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2021/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Nguyễn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: Thôn S, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Vũ Nguyễn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Vũ Nguyễn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung Vũ Đào Nhật H, sinh ngày 25/4/2010 cho T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Đức Đ, sinh ngày 23/8/2016 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc

cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh K, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về tài sản chung***: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- ***Về án phí***: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003831 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY KHÁNH